

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Nghề đào tạo: **Kỹ thuật Xây dựng** Mã nghề: 5580201 Lớp: TC KTXD – K19

2. Trình độ đào tạo: **Trung cấp**

3. Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên**

4. Mục tiêu đào tạo:

4.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật Xây dựng trang bị cho người học kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi của nghề; Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề;

- Trang bị cho người học Kỹ năng nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề bằng việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp cơ bản;

- Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Trình bày được các quy định của bản vẽ thiết kế công trình xây dựng; trình bày được phương pháp đọc một bản vẽ thiết kế;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản và chuyên môn của các công việc của nghề Kỹ thuật xây dựng (Vẽ, Đọc được bản vẽ Xây dựng cơ bản, đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, trộn đổ đầm bê tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, lắp đặt thiết bị vệ sinh, bả mát tít, sơn vôi) nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm;

+ Trình bày được quy trình thi công các công việc được giao thực hiện;

+ Trình bày được ứng dụng một số thành tựu kỹ thuật - công nghệ, vật liệu mới ở một phạm vi nhất định vào thực tế nơi làm việc.

- Kỹ năng:

+ Đọc bản vẽ kỹ thuật và xác định được vị trí, kích thước của công trình;

+ Tính toán được khối lượng, vật tư, nhân công của các công việc thi công xây dựng.

+ Sử dụng các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề xây dựng;

+ Làm các công việc của nghề kỹ thuật xây dựng như: đào móng, xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn- giàn giáo, gia công, lắp đặt cốt thép, trộn đổ đầm bê

tông, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, lắp đặt thiết bị vệ sinh, bả mát tít, sơn vôi và một số công việc khác.

+ Xử lý được các sai phạm nhỏ thường gặp trong quá trình thi công.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm;

+ Thi công các công việc của nghề;

4.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

+ Làm thợ thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thuộc các doanh nghiệp xây dựng;

+ Tự tổ chức tổ/nhóm thợ thực hiện các công việc của nghề xây dựng

5. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học/mô đun: 24

- Thời lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 74 tín chỉ

- Thời lượng các môn học chung/đại cương: 336 giờ

- Thời lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1440 giờ

- Thời lượng lý thuyết: 426 giờ; Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận 1329 giờ

6. **Khoá học:**

Ban hành kèm theo Quyết định số: 168 /QĐ-CDN ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.

7. Thời gian khoá học: 1.5 năm (*từ 16/9/2019 đến 16/03/2021*)

8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 12 tuần

9. Quyết định phê duyệt chương trình:

Ban hành kèm theo Quyết định số: 194/QĐ-CDN ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.

I. LỊCH HỌC TOÀN KHOÁ

T u ầ n	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52			
	N ă n h ọ c																																																						
I		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	L	L	L	L	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	H	H	H	H	H		
II	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	L	L	L	L	M	M	M	M	M	S	S	S	S	S	S	S	S	S		O		T													

M Môn học/mô-đun

D Dự phòng

T Thi tốt nghiệp

L Tết

S Thực tập tại doanh nghiệp

O Ôn tập

V Thi tốt nghiệp văn hóa

H Nghỉ hè

II. PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

TT	Các môn học	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Kiểm tra	Kế hoạch giảng dạy		
							Năm 1		Năm 2
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3
1	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	30		
2	Pháp luật	1	15	9	5	1	15		
3	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2	30		
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3	45		
5	Tin học	2	45	15	29	1	45		
6	Tiếng Anh	4	90	30	56	4	90		
7	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2	45		

8	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	2	36	12	23	1	36		
9	Hàn cốt thép xây dựng	2	45	15	29	1	45		
10	Vẽ kỹ thuật	4	90	30	56	4	90		
11	An toàn lao động	2	45	15	28	2	45		
12	Vật liệu xây dựng	2	30	27	1	2	30		
13	Thi công móng công trình	3	60	18	38	4	60		
14	Xây gạch cơ bản	7	165	49	100	16			165
15	Lắp đặt cấu kiện lắp ghép	3	60	18	38	4		60	
16	Trát, láng cơ bản	7	165	49	100	16		165	
17	Thực tập sản xuất	4	120	0	120	0		120	
18	Lát, ốp gạch đá	3	75	15	56	4		75	
19	Hoàn thiện bề mặt công trình	3	60	18	38	4		60	
20	Lắp đặt thiết bị vệ sinh	3	60	18	38	4		60	
21	Thi công ván khuôn, giàn giáo	3	75	15	56	4			75
22	Thi công cốt thép xây dựng	3	75	15	56	4			75
23	Thi công bê tông	3	60	18	38	4		60	
24	Thực tập tốt nghiệp	7	300	0	300	0			300
	Tổng cộng	76	1821	441	1291	89	606	600	615

III. THI TỐT NGHIỆP

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	120 phút.
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	8 giờ

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2019

**TL.HIỆU TRƯỞNG
TP. ĐÀO TẠO VÀ ĐN**

Đã ký

Phan Vĩnh An